

Số: 312/QĐ-ĐHQG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá tính rủi ro lây nhiễm virus Corona tại các đơn vị thành viên và trực thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch COVID-19;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19;

Căn cứ Thông báo kết luận số 725/TB-ĐHQG ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Giám đốc ĐHQG-HCM tại cuộc họp Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng ĐHQG-HCM.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ số đánh giá tính rủi ro lây nhiễm virus Corona tại các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, Thủ trưởng các đơn vị thành viên và trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thành Đạt

BỘ CHỈ SỐ

Đánh giá tính rủi ro lây nhiễm virus Corona tại các đơn vị thành viên và trực thuộc của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 312/QĐ-ĐHQG ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)

Bộ chỉ số đánh giá tính rủi ro lây nhiễm virus Corona tại các trường đại học, viện thành viên, đơn vị trực thuộc của Đại học Quốc gia TP.HCM (ĐHQG-HCM) được xây dựng nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh, sinh viên và viên chức, người lao động của trường khi đi học trở lại và ngăn ngừa nguy cơ lây lan dịch bệnh. Bộ chỉ số tham khảo cách làm của Bộ chỉ số đánh giá tính rủi ro lây nhiễm virus Corona tại doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ chỉ số bao gồm 15 tiêu chí có điều chỉnh, đưa vào thêm những đặc thù của cơ sở giáo dục đại học và điều kiện của các đơn vị thành viên và trực thuộc hệ thống ĐHQG-HCM.

Sự điều chỉnh này dựa vào ba nguyên tắc chính: (i) Nguyên tắc về khoảng cách, (ii) Nguyên tắc về phòng ngừa¹ và (iii) Nguyên tắc về ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động trực tuyến để giảm sự tụ tập đông người. Dự thảo của Bộ tiêu chí được tổ chức lấy ý kiến góp ý của các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM. Sau đó, ĐHQG-HCM ra quyết định thành lập Hội đồng khoa học bao gồm thành viên là các chuyên gia có chuyên môn đánh giá thông qua, áp dụng.

Bộ chỉ số này giúp các đơn vị áp dụng tự kiểm tra và đánh giá mức độ rủi ro lây nhiễm và xem xét điều kiện đảm bảo an toàn. ĐHQG-HCM sẽ tổ chức các đoàn kiểm tra chéo để hậu kiểm định kỳ hoặc không định kỳ. Kết quả đánh giá là thước đo mức độ an toàn của một đơn vị để quyết định có mở lại các hoạt động giáo dục đào tạo trong thời gian tới hay không. Nếu chưa đủ điều kiện an toàn thì cải thiện ra sao.

Kết quả của Bộ chỉ số được công bố công khai và cập nhật tức thời (real time) trên hệ thống cảnh báo (an toàn/an ninh) trong toàn bộ khu đô thị ĐHQG-HCM (VNU-Connect).

¹ Theo **Công văn số 1133/BYT-MT** về việc Hướng dẫn Phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại nơi làm việc, ký túc xá của người lao động; **Quyết định số 345/QĐ-BYT** ngày 07/02/2020 Về việc ban hành Hướng dẫn cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú để phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV); **Văn bản số 3863/BGTVT-VT** ngày 22/4/2020 của Bộ GTVT về việc hướng dẫn các điều kiện y tế phòng chống dịch Covid-19 trên các phương tiện giao thông; **Văn bản số 3864/BGTVT-VT** ngày 22/4/2020 của Bộ GTVT về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch Covid-19 ngày 22/4/2020; **Chỉ thị 19/CT-TTg** về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới.

Đây cũng là công cụ để học sinh, sinh viên và viên chức, người lao động có thể phản hồi, phản ánh, báo cáo, tường thuật (qua tin nhắn, hình ảnh, và video) về các rủi ro liên quan đến dịch Covid-19 trong khu đô thị ĐHQG-HCM một cách nhanh chóng và tiện lợi nhất.

I. BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ (Tối đa 10 điểm - Rủi ro cao nhất):

1. Chỉ số thành phần 1 (TP1): Tổng số lượng học sinh, sinh viên và viên chức, người lao động làm việc tập trung tại trường/đơn vị (tính tối đa tại một thời điểm):

- Dưới 500 người : 0 điểm;
- Từ 500 đến dưới 1.000 người : 2 điểm;
- Từ 1.000 đến dưới 2.000 người : 5 điểm;
- Từ 2.000 đến dưới 5.000 người : 7 điểm;
- Từ 5.000 người trở lên : 10 điểm.

2. Chỉ số thành phần 2 (TP2): Các trường/đơn vị có trang bị nước sát khuẩn hoặc chỗ rửa tay có xà phòng dành cho học sinh, sinh viên và viên chức, người lao động ở lớp học, giảng đường, nhà vệ sinh và các khu vực tập trung cao (thư viện, căn tin, khu tự học).

- Tất cả các lớp học, giảng đường, nhà vệ sinh và các khu vực tập trung cao đều có (100%): 0 điểm;

- Có lớp học, giảng đường, nhà vệ sinh hoặc khu vực tập trung cao không có nước sát khuẩn hoặc chỗ rửa tay (<100%): 10 điểm.

3. Chỉ số thành phần 3 (TP3): Học sinh, sinh viên và viên chức, người lao động có thực hiện việc rửa tay hoặc xịt nước sát khuẩn trước khi vào và ra khỏi trường/đơn vị, lớp học, nhà vệ sinh và các khu vực tập trung cao:

- Tất cả mọi người thực hiện việc rửa tay hoặc xịt nước sát khuẩn (100%): 0 điểm;
- Có học sinh, sinh viên hoặc viên chức, người lao động không thực hiện việc rửa tay hoặc xịt nước sát khuẩn (<100%): 10 điểm.

4. Chỉ số thành phần 4 (TP4): Học sinh, sinh viên và viên chức, người lao động đeo khẩu trang trong lúc làm việc:

- Tất cả mọi người đeo khẩu trang trong lúc làm việc (100%): 0 điểm;
- Có học sinh, sinh viên hoặc viên chức, người lao động không đeo khẩu trang trong lúc làm việc (<100%): 10 điểm.

5. Chỉ số thành phần 5 (TP5): Học sinh, sinh viên và viên chức, người lao động được kiểm tra nhiệt độ trước khi vào trường/đơn vị:

- Tất cả mọi người được kiểm tra nhiệt độ trước khi vào trường (100%): 0 điểm;
- Có học sinh, sinh viên hoặc viên chức, người lao động không được kiểm tra nhiệt độ trước khi vào trường (<100%): 10 điểm.

Lưu ý: Đối với các trường hợp có thân nhiệt >38°C thì có khuyến cáo và hướng dẫn y tế và tạm dừng học tập, sinh hoạt.

6. Chỉ số thành phần 6 (TP6): Khoảng cách giữa mỗi học sinh, sinh viên và giảng viên ở các giảng đường, lớp học và khu học tập chung của trường:

- Trên 2 m : 0 điểm;

- Từ dưới 2 m đến 1,5 m : 1 điểm;
- Từ dưới 1,5 m đến 1 m : 3 điểm;
- Từ dưới 1 m đến 0,5 m : 7 điểm;
- Dưới 0,5 m : 10 điểm.

7. Chỉ số thành phần 7 (TP7): Khoảng cách giữa mỗi học sinh, sinh viên, viên chức, người lao động ở thư viện: của trường/đơn vị, của ký túc xá, của nhà công vụ

- Trên 2 m : 0 điểm;
- Từ dưới 2 m đến 1,5 m : 1 điểm;
- Từ dưới 1,5 m đến 1 m : 3 điểm;
- Từ dưới 1 m đến 0,5 m : 7 điểm;
- Dưới 0,5 m : 10 điểm.

8. Chỉ số thành phần 8 (TP8): Khoảng cách giữa mỗi học sinh, sinh viên, viên chức, người lao động ở căn tin: của trường/đơn vị, của ký túc xá, của nhà công vụ

- Trên 2 m : 0 điểm;
- Từ dưới 2 m đến 1,5 m : 1 điểm;
- Từ dưới 1,5 m đến 1 m : 3 điểm;
- Từ dưới 1 m đến 0,5 m : 7 điểm;
- Dưới 0,5 m : 10 điểm.

9. Chỉ số thành phần 9 (TP9): Khoảng cách giữa mỗi học sinh, sinh viên, viên chức, người lao động ở bãi giữ xe: của trường/đơn vị, của ký túc xá, của nhà công vụ

- Trên 2 m : 0 điểm;
- Từ dưới 2 m đến 1,5 m : 1 điểm;
- Từ dưới 1,5 m đến 1 m : 3 điểm;
- Từ dưới 1 m đến 0,5 m : 7 điểm;
- Dưới 0,5 m : 10 điểm.

10. Chỉ số thành phần 10 (TP10): Khoảng cách giữa mỗi học sinh, sinh viên, viên chức, người lao động ở khuôn viên (trừ các chỉ số thành phần 6-9): của trường/đơn vị, của ký túc xá, của nhà công vụ

- Trên 2 m : 0 điểm;
- Từ dưới 2 m đến 1,5 m : 1 điểm;
- Từ dưới 1,5 m đến 1 m : 3 điểm;
- Từ dưới 1 m đến 0,5 m : 7 điểm;
- Dưới 0,5 m : 10 điểm.

11. Chỉ số thành phần 11 (TP11): Khoảng cách giữa mỗi học sinh, sinh viên, viên chức, người lao động ở trong mỗi phòng: ở của ký túc xá, của nhà công vụ

- Trên 2 m : 0 điểm;
- Từ dưới 2 m đến 1,5 m : 1 điểm;
- Từ dưới 1,5 m đến 1 m : 3 điểm;
- Từ dưới 1 m đến 0,5 m : 7 điểm;

- Dưới 0,5 m : 10 điểm.

12. Chỉ số thành phần 12 (TP12): Tỷ lệ hành khách chuyên chở trên mỗi xe đưa rước viên chức, người lao động (số hành khách thực chở/tổng số ghế tối đa)²:

- Xe chở nhỏ hơn hoặc bằng 20% số ghế : 0 điểm;
- Xe trên 20% đến 30% số ghế : 2 điểm;
- Xe trên 30% đến 50% số ghế : 4 điểm;
- Xe trên 50% đến 70% số ghế : 8 điểm;
- Xe chở trên 70% số ghế : 10 điểm.

Ví dụ: Xe 50 chỗ, nhưng chỉ chở 20 người → Tỷ lệ hành khách chuyên chở là $20/50 \times 100 = 40\%$ → Xe chở 30%-50% số ghế: 4 điểm;

13. Chỉ số thành phần 13 (TP13): Tỷ lệ giảng dạy trực tuyến trong chương trình đào tạo:

- Trên 80% giảng dạy trực tuyến : 0 điểm;
- Trên 60% đến 80% giảng dạy trực tuyến : 3 điểm;
- Trên 40% đến 60% giảng dạy trực tuyến : 5 điểm;
- Trên 20% đến 40% giảng dạy trực tuyến : 8 điểm;
- Nhỏ hơn hoặc bằng 20% giảng dạy trực tuyến : 10 điểm.

14. Chỉ số thành phần 14 (TP14): Tỷ lệ tổ chức sự kiện trực tuyến (hội nghị, hội thảo, họp, thảo luận, v.v) của trường/đơn vị:

- Trên 80% tổ chức trực tuyến : 0 điểm;
- Trên 60% đến 80% tổ chức trực tuyến : 3 điểm;
- Trên 40% đến 60% tổ chức trực tuyến : 5 điểm;
- Trên 20% đến 40% tổ chức trực tuyến : 8 điểm;
- Nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổ chức trực tuyến : 10 điểm.

15. Chỉ số thành phần 15 (TP15): Số lượng các sự kiện (hội nghị, hội thảo, họp, thảo luận, v.v) có sự tham gia của hơn 20 người được tổ chức tại trường/đơn vị trong một tuần:

- Không có sự kiện nào : 0 điểm;
- Có 1 sự kiện : 2 điểm;
- Có 2-3 sự kiện : 5 điểm;
- Có 4-5 sự kiện : 8 điểm;
- Trên 5 sự kiện : 10 điểm.

II. ĐÁNH GIÁ:

1. Đánh giá Chỉ số rủi ro lây nhiễm Corona của đơn vị là CRLN:

$$CRLN = \frac{(TP1 + TP2 + \dots + TP15)}{150} \times 100\%$$

² Thông báo 4774/TB-SGTVT TP Hồ Chí Minh về tổ chức vận tải hành khách thời gian dịch Covid-19 ngày 22/4/2020.

2. Nếu CRLN bằng:

Mức	Chỉ số CRLN	Đánh giá	Khuyến cáo
1	< 10%	Rất ít rủi ro	Được hoạt động
2	10% - dưới 30%	Rủi ro lây nhiễm thấp	Được hoạt động, phải kiểm tra định kỳ để khắc phục các hạn chế ở chỉ số thành phần nào là cao nhất
3	30% - dưới 50%	Rủi ro lây nhiễm trung bình	Có thể được hoạt động với điều kiện không có chỉ số thành phần nào là 7 điểm trở lên
4	50% - dưới 80%	Rủi ro lây nhiễm cao	Phải thực hiện các giải pháp điều chỉnh các chỉ số thành phần thì mới được hoạt động
5	80% - 100%	Rủi ro lây nhiễm rất cao	Không được hoạt động

3. Nếu các đơn vị không có chỉ số liên quan Bộ chỉ số, tính 0 điểm cho chỉ số đó.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thành Đạt